

Bản án số: 203/2024/HS-ST

Ngày 25 - 9- 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thu Vân.

2. Bà Lý Ngọc Mạnh.

- Thư ký phiên tòa:

+ *Tại điểm cầu trung tâm:* Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ *Tại điểm cầu thành phần:* Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

+ *Tại điểm cầu trung tâm:* Ông Phan Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

+ *Tại điểm cầu thành phần:* Ông Bùi Đức Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 185/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024, theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; điểm cầu thành phần đặt tại Trại tạm giam Chí Hòa (T30), Công an Thành phố Hồ Chí Minh, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 349/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm: 1990, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Không có; chỗ ở: Số 690/19 ND, Phường MH, Quận T, Thành phố HCM); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P1 (đã chết) và bà Đoàn Thị U1 (đã chết); có vợ và 05 người con;

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 04/01/2023, Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy tại địa phương, với thời hạn 01 (một) năm.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2024 đến nay. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Lê Văn Công M1, sinh năm: 1997; nơi cư trú: Số 690/19 ND, Phường MH, Quận T, Thành phố HCM. (Vắng mặt).

2/ Ông Lê Trọng H1, sinh năm: 1961;

3/ Bà Trần Thị Thu N1, sinh năm: 1966;

Cùng nơi cư trú: Số 462/C12 đường BTH, Phường MH, Quận M, Thành phố HCM. (Cùng vắng mặt).

4/ Ông Trần T1, sinh năm: 1981; nơi cư trú: Số 89A TT, Phường MBN, Quận N, Thành phố HCM. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 12/01/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy tuần tra đến trước đầu hẻm 204 đường CXD, Phường MH, Quận T thì phát hiện có 01 đối tượng nam đang điều khiển xe mô tô, biển số 59U1 - 453.75 và có biểu hiện nghi vấn đến ma túy, nên yêu cầu dừng xe kiểm tra rồi mời về trụ sở Công an Phường 12, Quận 8 để kiểm tra. Tại trụ sở Công an Phường 12, Quận 8 đối tượng tự khai tên Nguyễn Minh Trí. Qua kiểm tra, Công an phát hiện thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của T đang mặc có 01 gói nylon chứa bột màu trắng, T khai nhận là ma túy loại heroine của T dùng để bán cho người nghiện. Ngoài ra, Công an còn thu giữ của T 01 điện thoại di động, 01 xe mô tô biển số 59U1 - 453.75 và số tiền 200.000 đồng. Sau đó, Công an tiến hành lập biên bản để làm rõ. Cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 phối hợp với Công an Phường 12, Quận 8 khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại số nhà 690/19 ND, Phường MH, Quận T, TP. HCM. Qua khám xét, không phát hiện và không thu giữ gì thêm.

Ngày 12/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 196 đối với 01 gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh T và hình dấu Công an Phường 12, Quận 8; bên trong có 01 gói nylon chứa bột màu trắng (M). Ngày 18/01/2024 Phòng kỹ thuật hình sự có Kết luận giám định số 1289/KL-KTHS, kết luận: bột màu trắng M là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,6249g, loại Heroine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Nguyễn Minh T khai nhận: Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 12/01/2024, khi T đang ở nhà tại địa chỉ 690/19 ND, Phường MH, Quận T, TP. HCM thì Long (không rõ thông tin lai lịch, địa chỉ) sử dụng điện thoại số 0765.379.291 gọi đến số điện thoại 0937.224.811 của T hỏi mua 3.000.000 đồng ma túy heroine. Long nói T đến siêu thị Coopmart trên đường TLV, Phường MB, Quận T để gặp

Long lấy tiền. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 59U1 - 453.75 chạy đến siêu thị Coopmart gần Long lấy 3.000.000 đồng và điều khiển xe đến gần nhà trọ không số, tổ 58, ấp MA, xã BH, huyện BC, TP. HCM tìm gặp Hùng (không rõ thông tin lai lịch, địa chỉ, số điện thoại). T không liên lạc trước với Hùng (Hùng thường đến khu nhà trọ trên chơi, Hùng có ở tại nhà trọ trên hay không thì T không biết). Khi đến nơi, T thấy Hùng đang ngồi chơi ở bãi đất trống kế bên dãy nhà trọ, nên đến gặp Hùng và nói mua “01 chỉ ma túy heroine”; Hùng nói T chờ một chút, sau đó Hùng đi đâu thì T không biết, lát sau Hùng quay lại và đưa cho T 01 gói nylon chứa ma túy heroine và nói giá 2.800.000 đồng. T đưa cho Hùng 2.800.000 đồng, số tiền 200.000 đồng còn lại là tiền thu lợi của T. Sau đó, T điều khiển xe chạy về để giao ma túy cho Long, nhưng khi vừa chạy xe đến đầu hẻm 204 CXD, Phường MH, Quận T thì bị Công an Phường 12, Quận 8 kiểm tra và bắt giữ như trên.

Qua xác minh tại Đội Cảnh sát giao thông Công an Quận 8, xe mô tô biển số 59U1-453.75, số khung: RP8M73100CV120396, số máy: M73 1M4055228 là của ông Lê Trọng H1 (sinh năm: 1961, Hộ khẩu thường trú: Số 63/11 đường BTH, Phường MM, Quận M, TP. HCM. Ngày 16/02/2023, ông Lê Trọng H1 và vợ là bà Trần Thị Thu N1 (sinh năm: 1966, Hộ khẩu thường trú: Số 462/C12 đường BTH, Phường MH, Quận M, TP. HCM) có đại diện theo ủy quyền là ông Trần T1 (sinh năm: 1981, Hộ khẩu thường trú: Số 89A TT, Phường MBN, Quận N, TP. HCM; theo Hợp đồng ủy quyền số 07550, do Văn phòng công chứng Nguyễn Lê Nghĩa, TP. Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 23/11/2021, nội dung ủy quyền cho phép ông Trần T1 được quyền quản lý, bán hoặc tặng cho, ... đối với chiếc xe nêu trên và được ủy quyền lại cho người thứ 3; sau đó ông Trần T1 đã ký Hợp đồng ủy quyền (ủy quyền lại) cho anh Lê Văn Công M1 (sinh năm: 1997, Hộ khẩu thường trú: Số 690/19 ND, Phường MH, Quận T, TP. HCM, hợp đồng do Văn phòng công chứng Quận 8, địa chỉ: số 13 đường 817A Tạ Quang Bửu, Phường 5, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh) cũng với nội dung đã được ủy quyền nêu trên.

Vật chứng, đồ vật bị tạm giữ:

- 01 gói niêm phong ghi số 439/24/Q8 bên ngoài có chữ ký ghi tên Đại úy Bùi Công Danh, Thái Thanh Hòa.

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, gắn sim số: sim 1: 0937224811, sim 2: 0923972230.

- Số tiền 200.000 đồng, là tiền lợi nhuận của T thu được từ việc bán ma túy.

- 01 xe mô tô biển số 59U1 - 453.75, số khung: RP8M73100CV120396, số máy: M731M4055228. Qua xác minh tại Đội CSGT/CAQ8, xe mô tô biển số 59U1 - 453.75, số khung: RP8M73100CV120396, số máy: M731M4055228.

Đối với người đàn ông tên Hùng bán ma túy cho T, do không xác định được nhân thân, lai lịch; nên chưa đủ căn cứ xử lý trong cùng vụ án này.

Đối với người đàn ông tên Long mua ma túy của T, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch; nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ xử lý lý trong cùng vụ án này.

* Bản cáo trạng số 176/CT-VKS-Q8 ngày 02/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Mua bán trái phép

chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 và Khoản 5 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Minh T mức án từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù và phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng:

+ 01 gói niêm phong ghi số 439/24/Q8 bên ngoài có chữ ký ghi tên Đại úy Bùi Công Danh, Thái Thanh Hòa, qua giám định bên trong chứa chất ma túy, nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, gắn sim số: sim 1: 0937224811, sim 2: 0923972230 (của bị cáo T dùng liên lạc cá nhân và trao đổi, mua bán ma túy); nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Số tiền 200.000 đồng, là tiền lợi nhuận của T thu được từ việc bán ma túy; nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ 01 xe mô tô biển số 59U1 - 453.75, số khung: RP8M73100CV120396, số máy: M731M4055228. Qua xác minh tại Đội CSGT/CAQ8, xe mô tô biển số 59U1 - 453.75, số khung: RP8M73100CV120396, số máy: M731M4055228 là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn Công M1 và anh M1 cho T mượn làm phương tiện đi lại, sau đó T dùng vào việc phạm tội, nhưng anh M1 không biết; nên trả lại cho anh Lê Văn Công M1.

* Bị cáo Nguyễn Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện và thống nhất với nội dung Cáo trạng truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, không bào chữa và bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện và bị lực lượng Công an kịp thời phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật

chứng vào khoảng hơn 15 giờ 00 phút, ngày 12/01/2024, tại khu vực đầu hẻm 204 CXD, Phường MH, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Minh T phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Chất ma túy thu giữ của bị cáo qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,6249g, loại Heroine.

Do đó, với hành vi phạm tội và với khối lượng chất ma túy bị thu giữ dùng để bán, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Minh T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về nhân thân của bị cáo Nguyễn Minh T: Bị cáo có quá trình nhân thân không tốt (đã nêu tại phần lý lịch như trên), nên Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cho tương xứng và phù hợp.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Nguyễn Minh T là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; mức án mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về ý kiến của bị cáo Nguyễn Minh T đề nghị được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình là có cơ sở pháp luật, như phân tích nêu trên của Hội đồng xét xử; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do bị cáo phạm tội nhằm hưởng lợi bất chính, nên cần phạt bổ sung bị cáo một số tiền nhất định, để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] Về vật chứng liên quan:

- 01 gói niêm phong ghi số 439/24/Q8 bên ngoài có chữ ký ghi tên Đại úy Bùi Công Danh, Thái Thanh Hòa: Qua giám định, bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành và hiện không còn giá trị sử dụng; nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, gắn sim số: sim 1: 0937224811, sim 2: 0923972230: Là tài sản của bị cáo dùng liên lạc cá nhân và trao đổi, mua bán ma túy; có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền 200.000 đồng, là tiền lợi nhuận của bị cáo T thu được từ việc bán ma túy; nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 xe mô tô biển số 59U1 - 453.75, số khung: RP8M73100CV120396, số máy: M731M4055228: Là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn Công M1 và không có liên quan đến vụ án; nên cần trả lại cho anh Lê Văn Công M1.

[9] Đối với người đàn ông tên Hùng bán ma túy cho bị cáo T và người đàn ông tên Long mua ma túy của bị cáo T, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch; nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trong cùng vụ án này là phù hợp theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cần phải kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý hành vi nêu trên của đối tượng tên Hùng và đối tượng tên Long để tránh bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T 04 (bốn) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T nộp phạt số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Về số tiền thu lợi bất chính và vật chứng liên quan: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi số 439/24/Q8 bên ngoài có chữ ký ghi tên Đại úy Bùi Công Danh, Thái Thanh Hòa.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, gắn sim số: sim 1: 0937224811, sim 2: 0923972230; số tiền 200.000 đồng.

- Trả lại cho anh Lê Văn Công M1 01 (một) xe mô tô biển số 59U1 - 453.75, số khung: RP8M73100CV120396, số máy: M731M4055228.

(Theo Biên bản giao - nhận tang tài vật lập ngày 18/7/2024, tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, TP.HCM).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được công bố hoặc niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Trại tạm giam Chí Hòa (T30),
CA TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng Trú